

Nỗ lực đồng bộ cho phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở Đồng bằng sông Cửu Long

(Tiếp theo và hết)

Đâu là nguyên nhân?

Do thiên nhiên ưu đãi cho môi trường của vùng đất này, đã hình thành nên cốt cách văn hóa của người dân vùng sông nước, gần gũi với thiên nhiên, sống thực tế. Vì vậy, còn một bộ phận nhân dân còn ý lại, dễ bằng lòng với cuộc sống hiện tại, chưa thực sự có ý chí vươn lên mạnh mẽ để tích lũy đầu tư phát triển lâu dài, nhất là đầu tư chăm lo việc học hành cho con em.

Đặc thù của vùng sông nước có nhiều sông ngòi, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thấp kém đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đi lại, học hành của người dân. Mặt khác, là vùng kinh tế chủ yếu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, sử dụng lao động giản đơn còn phổ biến, nhu cầu lao động kỹ thuật cao ở một số ngành nghề chưa nhiều và chưa thực sự đòi hỏi bức xúc cũng làm giảm động lực học tập.

Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội và của người dân về công tác đào tạo chưa theo kịp với yêu cầu đặt ra chung của quá trình đổi mới. Từ đó, chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân thấy được lợi ích thiết thân của việc học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp.

Các chính sách về đào tạo, đãi ngộ, trọng dụng, thu hút nhân tài, đội ngũ chuyên gia đầu ngành của vùng nói chung và của từng địa phương trong vùng nói riêng còn thiếu đồng bộ, chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho cá nhân cũng như tổ chức thụ hưởng.

Một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa được quán triệt sâu sắc tại các địa phương, công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chưa quyết liệt bằng các giải pháp phù hợp, hiệu quả. Quản lý nhà nước về phát triển

nguồn nhân lực còn hạn chế, chậm xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực ở cấp độ quốc gia, vùng và từng địa phương. Đầu tư ngân sách cho giáo dục, đào tạo, dạy nghề chưa tương xứng với quy mô, vị trí đặc thù của vùng.

Công tác xã hội hóa giáo dục và dạy nghề chưa đẩy mạnh, còn trông chờ vào đầu tư của Nhà nước; chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội.

Rất cần sự nỗ lực đồng bộ

Nhằm góp phần "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế" theo Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Đồng bằng sông Cửu Long cần có chương trình đột phá cho riêng mình không ngoài chương trình công tác toàn khóa. Với nét đặc thù của vùng, muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bên cạnh sự trợ giúp của Trung ương về cơ chế, chính sách rất cần sự nỗ lực từ bản thân người dân (trong nhận thức và hành động) đến chính quyền các cấp và các tổ chức xã hội. Cụ thể:

Một là, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thấy rõ lợi ích thiết thân của việc học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Tổ chức cơ sở đảng phải là hạt nhân lãnh đạo, huy động các

tổ chức xã hội kiên trì vận động, giải thích cho dân nhận thức đúng về chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo và giáo dục nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phong trào gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học. Trong tuyên truyền, giáo dục cần lựa chọn phương pháp mang tính thực tế, thiết thực, có sức thuyết phục cao, phù hợp với tính cách của người dân Đồng bằng sông Cửu Long để họ dễ nhận thức, nhanh có chuyển biến tích cực cần phải học.

Hai là, xây dựng chiến lược phát triển vùng gắn liền với chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội. Trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng và cả nước, xác định mục tiêu chương trình đổi mới giáo dục cho vùng. Ngoài ra, từng địa phương xây dựng những chương trình mang tính đột phá trong phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, theo hướng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xu hướng thị trường lao động toàn vùng, liên vùng, trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ba là, Nhà nước cần tăng mức đầu tư ngân sách cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia và có cơ chế huy động mạnh mẽ các nguồn lực của xã hội. Bảo đảm mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 20% trở lên tổng chi ngân sách nhà nước các tỉnh, thành phố trong vùng. Đồng thời, đẩy

mạnh việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển, trong đó chú trọng tiếp tục cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế và kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước tham gia đào tạo nguồn nhân lực. Trong đào tạo nghề phải tạo chuyển biến mạnh mẽ "kích cầu" lao động kỹ thuật, nhất là kỹ thuật cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn lực của vùng.

Bốn là, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tăng cường phát huy vai trò chỉ đạo, xây dựng, giám sát thực hiện chiến lược vùng, trong đó có chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các ngành chức năng tổ chức sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, tổ chức đào tạo nghề gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, liên vùng và cả nước, đồng thời phù hợp với đặc thù từng địa phương. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới gắn với đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đẩy mạnh đào tạo liên thông, tạo cơ hội học tập cho nhiều người. Đặc biệt cần thực hiện tốt phương châm "Năm tại chỗ" (tuyên dụng tại chỗ, đào tạo tại chỗ, thực hành tại chỗ, sử dụng tại chỗ và phát huy tại chỗ); đồng thời phân định rõ trách nhiệm với từng nhóm trường để đào tạo nguồn nhân lực sát với yêu cầu thực tế. Phát triển cân đối giữa đào tạo ngắn hạn với đào tạo nguồn phát triển lâu dài, giáo dục - đào tạo với tăng cường dạy nghề.

Năm là, cần có những cơ chế,

chính sách đặc thù cho vùng. Đó là: miễn học phí cho giáo dục mầm non; giảm học phí cho học sinh, sinh viên các trường công lập; mở rộng đối tượng và tăng mức cho học sinh vay tiền đi học. Tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên cho học sinh, sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số nói chung, dân tộc Khmer nói riêng về điều kiện tuyển sinh, cử tuyển, dự bị, đào tạo theo địa chỉ... Tăng chỉ tiêu đào tạo đại học, sau đại học; đồng thời giao cho một số trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm cử tuyển đào tạo nguồn nhân lực cho vùng ngoài Chương trình 134.

Bổ sung đối tượng hưởng chính sách dạy nghề đối với học sinh người dân tộc thiểu số nội trú và chính sách đối với người lao động sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm. Bổ sung một số chính sách đặt hàng dạy nghề đối với người học các nghề để thúc đẩy đưa công nghiệp về nông thôn, giải quyết việc làm, chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn và các nghề khó tuyển sinh.

Sáu là, hình thành Quỹ tín dụng học tập của vùng. Mục tiêu của Quỹ trợ giúp cho các học sinh, sinh viên vay vốn để thực hiện học tập với lãi suất ưu đãi có điều kiện. Quỹ có thể hoạt động riêng hoặc lồng ghép vào với các ngân hàng thương mại. Ngoài quyết sách của Chính phủ hình thành Quỹ cũng cần trách nhiệm với xã hội cao của các ngân hàng thì mới hiện thực hóa vào cuộc sống.

(Theo Tạp chí Cộng sản)